

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21/ 02/ 2024

V/v tranh chấp “ Xin ly hôn và nuôi con chung ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Tám**

2. Ông **Phạm Trung Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Công Thúy An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 583/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Xin Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Mỹ H**, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Ấp Mỹ P, xã Thiện T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Mai Thanh N**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Ấp Mỹ H, xã Thiện T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có đơn xin vắng, anh N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ Hạnh trình bày:**

- Chị và anh Mai Thanh N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2022, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn và đã tự cắt đứt quan hệ vợ chồng đến nay. Nguyên nhân do bất đồng ý kiến, vợ chồng thường hay cãi nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nay chị yêu cầu xin ly hôn anh N.

- Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung tên Mai Khả H, sinh ngày 24/5/2023, hiện do chị nuôi dưỡng.

Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Mai Thanh N không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện.

* Tại phiên tòa, chị H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu, ý kiến như trên. Anh N vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về việc vắng mặt đương sự: Xét thấy anh N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc chị H xin ly hôn anh đến lần thứ hai, nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung của chị và anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn trong vụ án có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Về quan hệ tranh chấp: Chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung của chị và anh N, nên xác định đây là tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Thị Mỹ H và anh Mai Thanh N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiện T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang số 88 ngày 28/12/2022, theo Trích lục kết hôn số 317/TLKH-BS ngày 03/10/2023 Ủy ban nhân dân xã Thiện T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Hôn nhân của chị Võ Thị Mỹ H và anh Mai Thanh N là hợp pháp.

Theo lời chị H khai vợ chồng sống đến tháng 2/2022 thì phát sinh mâu thuẫn và đã tự cắt đứt quan hệ vợ chồng đến nay. Nguyên nhân do bất đồng ý kiến và do anh N không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau.

- Anh N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo triệu tập hợp lệ để xét xử việc chị H xin ly hôn anh đến lần thứ 2, nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời anh cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện, như vậy chứng tỏ anh cũng không quan tâm đến tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H, đồng thời xem như anh từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh Nghiệp là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con chung*:

- Chị Hạnh và anh N có 01 con chung tên Mai Khả H, sinh ngày 24/5/2023, hiện do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

Xét thấy con chung anh, chị hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng cắt đứt quan hệ đến nay đã ổn định, nên không cần xáo trộn tình cảm của con chung mà tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Không có.

[2.4]. *Về nợ chung*: Không có.

[3]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Mỹ H;
- Cho chị Võ Thị Mỹ H được ly hôn với anh Mai Thanh N.
2. *Về con chung:* Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Võ Thị Mỹ H;
- Giao con chung tên Mai Khả Hân, sinh ngày 24/5/2023 cho chị Võ Thị Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra giải quyết, do chị H không yêu cầu.
3. *Về tài sản chung:* Không có.
5. *Về nợ chung:* Không có.
6. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*
- Chị Võ Thị Mỹ H chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013009 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xem như chị H đã thi hành xong tiền án phí.
7. *Về quyền kháng cáo:*
- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Anh Nghiệp được tính từ khi nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Thiện T, H. Cái Bè, TG;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nhịn

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Thiện Trí, H. Cái Bè, TG;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nhịn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 21 tháng 02 năm 2024.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Văn Nhịn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông

2. Ông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 583/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “*Xin Ly hôn và nuôi con chung*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị Mỹ Hạnh**, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Anh **Mai Thanh Nghiệp**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

* Về quan hệ: Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 357 Bộ Luật dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Mỹ Hạnh;

- Cho chị Võ Thị Mỹ Hạnh được ly hôn với anh Mai Thanh Nghiệp.

2. *Về con chung*: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Võ Thị Mỹ Hạnh;

- Giao con chung tên Mai Khả Hân, sinh ngày 24/5/2023 cho chị Võ Thị Mỹ Hạnh tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra giải quyết, do chị Hạnh không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không có.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Võ Thị Mỹ Hạnh chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013009 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, xem như chị Hạnh đã thi hành xong tiền án phí.

7. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Anh Nghiệp được tính từ khi nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày tháng 02 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

- Thành Viên Hội Đồng Xét Xử

- Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

